ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 617 / QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 22 tháng 02 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án Quan trắc tài nguyên nước tỉnh Hưng Yên năm 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 81/2006/QĐ-TTg ngày 14/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 21/2012/TT-BTNMT ngày 19/12/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc bảo đảm chất lượng và kiểm soát chất lượng trong quan trắc môi trường;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 ban hành quy định phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý trong các lĩnh vực quy hoạch xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 ban hành Quy định phân cấp quản lý và phân công nhiệm vụ về lĩnh vực quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2017,

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 193/TTr-SKHĐT ngày 09/02/2017 và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 79/TTr-STNMT ngày 23/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự án Quan trắc tài nguyên nước tỉnh Hưng Yên năm 2017 với những nội dung cơ bản, như sau:

1. Tên dự án: Quan trắc tài nguyên nước tỉnh Hưng Yên năm 2017.

2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường Hưng Yên.

3. Địa điểm thực hiện: Tỉnh Hưng Yên.

4. Mục tiêu dự án:

- Tạo cơ sở dữ liệu về quan trắc tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nhằm phục vụ công tác quản lý, điều tra, quy hoạch tài nguyên nước trên

địa bàn tỉnh;

- Quan trắc mực nước, nhiệt độ, lấy mẫu phân tích chất lượng nước tại các công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất;

- Quan trắc lưu lượng, mực nước và lấy mẫu phân tích chất lượng nước tại các điểm quan trắc tài nguyên nước mặt;

- Phục vụ quản lý tài nguyên nước bao gồm: Dự báo, cảnh báo diễn biến mực nước, chất lượng trên địa bàn tỉnh. Quy hoạch, khai thác (cấp phép thăm dò, khai thác...) tài nguyên nước.

5. Nội dung công việc:

5.1. Lập nhiệm vụ quan trắc: Tổng hợp, phân tích tài liệu để tính khối lượng và dự toán kinh phí thực hiện.

5.2. Thực hiện quan trắc tài nguyên nước dưới đất tại 18 điểm quan trắc (36 công trình).

- Đo mực nước, đo nhiệt độ: Chế độ, khối lượng quan trắc (1.116 lần đo), cụ thể:

+ 01 tháng mùa khô với chế độ đo 05 lần/tháng: Tổng số lần đo 90 lần.

+ 06 tháng mùa mưa với chế độ đo 10 lần/tháng: Tổng số lần đo 1.026 lần.

- Lấy mẫu phân tích: Tổng số 39 mẫu.

5.3. Thực hiện quan trắc nước mặt tại 03 điểm quan trắc:

- Đo mực nước: Chế độ, khối lượng quan trắc: 2.233 lần đo, cụ thể:

+ Điểm quan trắc nước không ảnh hưởng triều NMHY1: 609 lần đo;

+ Điểm quan trắc nước ảnh hưởng triều NMHY2 và NMHY3: 1.624 lần đo.

- Đo lưu lượng: Chế độ, khối lượng quan trắc: 98 lần đo, cụ thể:

+ Điểm quan trắc nước không ảnh hưởng triều NMHY1: 14 lần đo;

+ Điểm quan trắc nước ảnh hưởng triều NMHY2 và NMHY3: 84 lần đo.

- Lấy mẫu phân tích: Tổng số 03 mẫu.

6. Sản phẩm của dự án:

6.1. Quan trắc (ngoại nghiệp)

- Nhật ký thực địa tài nguyên nước dưới đất: 36 quyển;

- Sổ ghi đo lưu lượng nước và sổ quan trắc mực nước sông: 119 quyển;

- Phiếu ghi kết quả thau rửa và lấy mẫu: 39 phiếu.

6.2. Quan trắc (nội nghiệp)

- Nhật ký văn phòng: 36 quyển;

- Bộ kết quả phân tích mẫu nước: 01 bộ;

- Bản tin thông báo, dự báo tài nguyên nước hàng tháng: 06 bản tin;

- Dữ liệu kết quả quan trắc tài nguyên nước: 01 đĩa CD;

- Báo cáo tổng kết dự án: 01 báo cáo.

7. Dự toán kinh phí:

Tổng số: 1.667.201.000 đồng

(Một tỷ sáu trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm linh một nghìn đồng chẵn)

Trong đó:

+ Quan trắc nước dưới đất:	688.806.000 đ
+ Quan trắc nước mặt:	688.074.000 đ
+ Lấy mẫu nước:	53.986.000 đ
+ Phân tích mẫu nước:	75.696.000 đ
+ Xử lý mẫu nước trong phòng:	9.075.000 đ
+ Thuế VAT (10%):	151.564.000 đ

8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước (Kinh phí sự nghiệp môi trường tỉnh tại Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2017).

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý điều hành dự án.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017.

Điều 2. Giao sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện quản lý đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh Hưng Yên..

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; thủ trưởng các tổ chức và cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX, TH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Quang